TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 01 – 02 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thúy H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn U M, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Chung Hải Tr, sinh năm 1965 và bà Mai Thị Th, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U M, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Võ Thúy H trình bày:* Giữa bà và vợ chồng ông Chung Hải Tr, bà Mai Thị Th có quen biết nên bà có cho ông Tr và bà Th vay một số tiền cụ thể như sau: Ngày 02/7/2016 âm lịch vay 20.000.000 đồng; ngày 20/7/2016 âm lịch vay 30.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản vay là 50.000.000 đồng. Khi vay bà Th có làm biên nhận cho bà, nay thời gian đã lâu bà đến đòi nhiều lần nhưng

ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th cố tình né tránh không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả cho bà số tiền vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Đối với ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Võ Thúy H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:* Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thúy H đối với ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th, buộc ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả cho bà Võ Thúy H số tiền 50.000.000 đồng; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thúy H khởi kiện yêu cầu ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tr và bà Th theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả cho bà số tiền vay là 50.000.000 đồng. Xét thấy việc bà Mai Thị Th vay tiền của bà Võ Thúy H là có thật thể hiện tại Biên nhận ngày 02/7/2016 âm lịch với số tiền 20.000.000 đồng và Biên nhận ngày 20/7/2016 âm lịch với số tiền 30.000.000 đồng; bà H xác định ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th là vợ chồng nên bà yêu cầu ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th cùng trả tiền vay cho bà. Mặt khác, ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Võ Thúy H nên ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th phải gánh chịu thiệt

hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thúy H đối với ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th phải chịu 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng). Bà Võ Thúy H không phải chịu án phí, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thúy H về việc yêu cầu ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả tiền vay.

Buộc ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th trả cho bà Võ Thúy H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Võ Thúy H không phải chịu án phí, bà Võ Thúy H đã nộp tạm ứng án phí 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005203 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Võ Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Chung Hải Tr và bà Mai Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Mộng Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Hiệp **Nguyễn Hải Hưng** **Nguyễn Mộng Chi**